

KINH TẶNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 17

Phẩm 25: TƯ ĐẾ

KINH SỐ 1¹

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Nên tu tập pháp bốn Đế. Những gì là bốn?

1. Khổ đế, mà nghĩa không thể tận, nghĩa không thể cùng, thuyết pháp vô tận.
2. Khổ tập đế, mà nghĩa không thể tận, nghĩa không thể cùng, thuyết pháp vô tận.
3. Khổ tận đế, mà nghĩa không thể tận, nghĩa không thể cùng, thuyết pháp vô tận.
4. Khổ xuất yếu đế, mà nghĩa không thể tận, nghĩa không thể cùng, thuyết pháp vô tận.

Thế nào là Khổ đế? Khổ đế, là khổ bởi sinh, khổ bởi già, khổ bởi bệnh, khổ bởi chết, khổ bởi buồn lo phiền não, khổ bởi oán ghét gặp nhau, khổ bởi ân ái bị chia lìa, khổ bởi những gì cầu mà không được, nói tóm lại là khổ bởi năm thịnh ấm². Đó gọi là sự thật về khổ.

Thế nào là Khổ tập đế? Tập đế, là ái tương ưng với dục, tâm thường nhiễm đắm. Đó gọi là Khổ tập đế.

Thế nào là Khổ tận đế? Tận đế, là dục ái bị diệt tận không còn tàn dư, không tái sinh khởi. Đó gọi là Khổ tận đế.

Thế nào là Khổ xuất yếu đế? Khổ xuất yếu, là tám phẩm đạo Hiền thánh. Nghĩa là chánh kiến, chánh tri, chánh ngữ, chánh hành, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh Tam-muội. Đó gọi là Khổ xuất yếu đế.

Đó gọi là, này Tỳ-kheo, có bốn đế này là thật hữu, không hư dối, là điều mà Thế Tôn nói, cho nên gọi là đế. Trong các loài chúng sinh hai chân, bốn chân ở cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, hữu tướng, vô tướng, Như Lai là tối thượng, đã thành tựu bốn Đế này, nên gọi là bốn Đế.

Đó gọi là, này các Tỳ-kheo, có bốn Đế mà do không giác tri nên sống chết xoay vần mãi trong năm nẻo. Nay Ta do đạt được bốn Đế này, từ bờ này đến bờ kia, thành tựu nghĩa này, đoạn trừ cội gốc sinh tử, như thật biết rằng không còn tái sinh nữa.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

*Nay có pháp bốn Đế
Nếu không như thật biết
Luân hồi trong sinh tử
Quyết không được giải thoát.*

¹. Tham chiếu Pāli, S. 56. 21 Vija (R. v. 431).

². Ngũ thịnh ấm 五盛陰, tức năm thủ uẩn (Pāli: Pañca-upādānakkhandha).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Như nay có bốn Đế
Đã giác, đã hiểu rõ
Nên đoạn gốc sinh tử
Cũng không còn tái sinh.*

Nếu có bốn bộ chúng nào không được Đế này, không giác, không tri, sẽ đọa vào năm nẻo. Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện thành tựu bốn Đế này. Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 2

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Có bốn pháp này, lợi ích nhiều cho mọi người. Những gì là bốn? Pháp thứ nhất là nên gần gũi Thiện tri thức. Thứ hai là nên nghe pháp. Thứ ba là nên biết pháp. Thứ tư là nên phân minh pháp và pháp tướng. Đó gọi là, này Tỳ-kheo có bốn pháp này, lợi ích nhiều cho mọi người³.

Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện thành tựu bốn pháp này. Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 3⁴

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo A-nan:

–Nếu khi Như Lai xuất hiện ở đời, khi ấy có bốn pháp vị tăng hữu⁵ xuất hiện ở đời. Những gì là bốn? Các loài chúng sinh này bị nhiều đắm nhiễm. Nếu khi nói pháp không đắm nhiễm, chúng cũng vâng lãnh, niệm tưởng tu hành, tâm không xa lìa. Đó là pháp vị tăng hữu thứ nhất xuất hiện ở đời, nếu khi Như Lai xuất hiện ở đời, có bốn pháp vị tăng hữu này xuất hiện ở đời.

Lại nữa, A-nan, chúng sinh này luôn luôn chuyển không dừng trong năm nẻo. Giả sử Ta muốn nói pháp, chúng cũng vâng lãnh, tâm không xa lìa. Nếu khi Như Lai xuất hiện ở

³. Cf. *Tập Dị 6* (T26n1536, tr. 393a11), *Pháp Uẩn 2* (T26n1537, tr. 458b26), bốn Dự lưu chi 預流支: Thân cận thiện sĩ 親近善士, thính văn chánh pháp 聽聞正法, như lý tác ý 如理作意, pháp tùy pháp hành 法隨法行. Pāli, D 33 Saṅgīti (R.iii. 227): Cattāri sotāpattiyaṅgāni–sappurisasamsevo, saddhammassa-vanam, yonisomanasikāro, dhammānudhammappaṭipatti.

⁴. Tham chiếu Pāli, A IV 127 Adbhūtaḍḍhammā (R.ii. 131).

⁵. Vị tăng hữu pháp 未曾有法. Pāli: Adbhūtaḍḍhamma.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đời, có pháp vị tăng hữu thứ hai này xuất hiện ở đời.

Lại nữa, A-nan, chúng sinh này thường ôm lòng kiêu mạn, không rời đầu mối tâm. Giả sử Ta nói pháp, chúng cũng vâng lãnh, tâm không xa lìa. Nay A-nan, chúng sinh này thường ôm lòng kiêu mạn, không bỏ chốc lát nào. Giả sử khi Ta nói pháp, chúng cũng vâng lãnh. Đó gọi là pháp chưa từng có thứ ba xuất hiện ở đời.

Lại nữa, A-nan, chúng sinh này bị vô minh che kín. Giả sử khi Ta nói pháp minh, chúng cũng vâng lãnh mà không quên mất. Lại nữa, này A-nan, nếu khi Ta nói pháp minh, vô minh này, mà tâm ý chúng nhu hòa luôn thích tu hành; đó gọi là, này A-nan, khi Như Lai xuất ở đời, có pháp vị tăng hữu thứ tư này xuất hiện ở đời.

Nếu lúc Như Lai⁶ đang hiện tại, khi ấy có bốn pháp vị tăng hữu này xuất hiện ở đời. Cho nên, này A-nan, hãy phát tâm hoan hỷ hưởng về Như Lai. A-nan, hãy học điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 47

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Nay Ta sẽ nói về gánh nặng, cũng sẽ nói về người mang gánh nặng, cũng sẽ nói về nhân duyên của gánh nặng và cũng sẽ nói về sự buông gánh nặng⁸. Các Tỳ-kheo, hãy lắng nghe, hãy lắng nghe, suy nghĩ kỹ. Nay Ta sẽ nói.

Các Tỳ-kheo thưa:

–Kính vâng, Thế Tôn!

Các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy như vậy.

Thế Tôn bảo:

–Thế nào là gánh nặng? Đó là năm thanh ấm. Thế nào là năm? Sắc, thọ*, tưởng, hành, thức ấm. Đó gọi là gánh nặng.

Thế nào là người mang gánh? Người mang gánh, đó là thân người, tự gì, tên gì, sinh như vậy, thức ăn như vậy, thọ khổ lạc như vậy, tuổi thọ ngắn dài như vậy. Đó gọi là người mang gánh.

Thế nào là nhân duyên của gánh nặng⁹? Nhân duyên của gánh nặng, đó là nhân duyên bởi ái trước câu hữu với dục, tâm không xa lìa¹⁰. Đó gọi là nhân duyên gánh.

Thế nào là buông gánh nặng? Ái kia đã khiến bị diệt tận không còn tàn dư, đã trừ, đã nhổ ra. Đó gọi là buông gánh nặng.

⁶. Trong bản: Đa-tát-a-kiệt 多薩阿竭.

⁷. Tham chiếu Pāli, S.22. 22 Bhāra (R. iii. 25).

⁸. Dẫn bởi *Câu-xá 30* (T29n1558, tr. 155a27): Trọng đảm 重擔 (Pāli: Bhāra), hà trọng đảm 荷重擔 (Pāli: Bhārahāra), xả trọng đảm 捨重擔 (Pāli: Bhāranikkhepana).

⁹. Pāli: Bhāranidāna.

¹⁰. Pāli, định cú: Yāyaṃ taṇhā ponobhavikā nandīrāgasahagatā tatratatrābhinandinī seyyathidaṃ-kāmatanhā, bhavatanhā, vibhavatanhā, ái đương lai hữu, câu hữu với hỷ tham, mong ước ta sẽ ở đây, ta sẽ ở kia, tức là, dục ái, hữu ái, phi hữu ái.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như vậy, Tỳ-kheo, nay Ta đã nói về gánh nặng, đã nói về nhân duyên của gánh nặng, đã nói về người mang gánh nặng, đã nói về buông gánh nặng. Những gì Như Lai cần làm, nay Ta đã làm xong. Hãy ở dưới cây, chỗ nhàn tịnh, ngồi ngoài trời, hằng niệm toạ thiền, chớ có buông lung.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói bài kệ:

*Hãy niệm bỏ gánh nặng
Chớ tạo gánh mới nữa
Gánh là bệnh thế gian
Buông gánh, lạc đệ nhất.
Ái kết cũng đã trừ
Phi pháp hành cũng xả
Vĩnh viễn xa lìa đây
Không còn tái sinh nữa.*

Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện buông xả gánh nặng. Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 5

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Có bốn loại sinh. Những là bốn? Sinh từ trứng, sinh từ thai, sinh từ ẩm, sinh từ hóa¹¹.

Thế nào là sinh từ trứng? Sinh ra từ trứng, các loại như gà, chim, quạ, bồ câu, khổng tước, rắn, cá, kiến; thủy đều là sinh trứng. Đó gọi là sinh trứng.

Thế nào là sinh từ thai? Người cùng súc sinh, đến loài vật hai chân. Đó gọi là sinh từ thai.

Thế nào là sinh từ nhân duyên¹²? Những con trùng được sinh từ trong thịt rữa, trùng trong nhà xí, trùng trong cây chết; thủy đều được gọi là sinh từ nhân duyên.

Thế nào là sinh từ hóa? Đó là các loại trời, địa ngục, ngạ quỷ, hoặc người, hoặc súc sinh. Đó gọi là sinh từ hóa.

Đó gọi là, này Tỳ-kheo, có bốn loại sinh này. Các Tỳ-kheo lìa bỏ bốn loại sinh này, hãy tìm cầu phương tiện thành tựu pháp bốn Đế. Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

¹¹. Cf. M 12 Mahā-Sīhanādasuttaṃ (R.i. 73): Catasso yoniyo: Aṇḍajā yoni, jalābujā yoni, saṃsedajā yoni, opapātikā yoni.

¹². Nhân duyên sinh 因緣生. Tức thấp sinh kể trên.

KINH SỐ 6¹³

Nghe như vậy:

Một thời Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Mục-kiền-liên ở Ca-lan-đà, trong vườn Trúc, thành La-duyệt.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo:

– Thế gian có bốn hạng người này. Những gì là bốn?

1. Người có kết tiêm phục; bên trong có kết mà không biết như thật có.¹⁴
2. Hoặc người có kết tiêm phục; bên trong có kết mà biết như thật có.
3. Hay người không có kết sử tiêm phục; bên trong không có kết mà không biết như thật là không có.
4. Hoặc người không có kết sử tiêm phục; bên trong không kết mà biết như thật là không có.

Các Hiền giả nên biết, hạng người thứ nhất có kết tiêm phục; bên trong có kết mà không biết; trong hai người có kết này, người này rất thấp hèn. Người thứ hai có kết tiêm phục; bên trong có kết mà biết như thật có, người này thật là tối ưu. Người thứ ba không có kết tiêm phục; bên trong không có kết mà không biết như thật; trong hai người không có kết, người này rất là thấp hèn. Người thứ tư không có kết sử tiêm phục; bên trong không kết mà biết như thật; trong người không có kết, thì người này là thật là đệ nhất.

Các Hiền giả nên biết, thế gian có bốn hạng người này.

Bấy giờ, Tôn giả Mục-kiền-liên hỏi Xá-lợi-phất:

– Vì lý do gì người cùng có kết tiêm phục, mà một người thì thấp hèn, một người thì tối ưu? Lại vì lý do gì, hai người không kết tiêm phục này, một người thì thấp hèn, một người thì tối ưu?

Xá-lợi-phất đáp:

– Người có kết tiêm phục, không biết như thật bên trong có kết, người kia tự nghĩ: “Ta đang có tướng tịnh.” Người ấy tư duy có tướng tịnh. Lúc đang có tướng tịnh, tâm dục khởi. Khi tâm dục khởi, người ấy mạng chung với tâm tham dục, sân nhuế, ngu si. Người ấy đã không tìm cầu phương tiện diệt tâm dục này, mà mạng chung với tâm sân nhuế, ngu si.

Mục-liên nên biết, giống như có người đến chợ mua được đồ đồng, bụi bám bám bẩn, rất là bất tịnh. Người kia không tùy thời chịu lau chùi, không tùy thời rửa sạch, đồ đồng kia càng ngày càng thêm ố bẩn, rất là bất tịnh. Người thứ nhất này cũng như vậy, cái bẩn bám theo, bên trong có kết mà không biết như thật. Người kia tự nghĩ: “Ta sẽ tư duy tướng tịnh¹⁵.” Khi tư duy tướng tịnh, tâm dục sinh. Khi tâm dục sinh, không tìm cầu phương tiện diệt tâm dục này, người ấy mạng chung với tâm tham dục, sân nhuế, ngu si.

Người thứ hai kia có kết tiêm phục, mà biết như thật bên trong có kết. Người ấy nghĩ: “Nay ta sẽ xả bỏ tướng tịnh, tư duy tướng bất tịnh.” Người kia xả bỏ tướng tịnh, tư duy tướng bất tịnh. Khi tư duy tướng bất tịnh, tâm dục không sinh, tìm cầu phương tiện chứng đắc những gì chưa chứng đắc, đạt được những gì chưa đạt được, thành tựu những gì

¹³. Tham chiếu Pāli, M. 5 Anaṅgaṇasuttaṃ (R. i. 24); Hán, *Trung 22 kinh* 87 (T1n26, tr. 566a13).

¹⁴. Pāli, *ibid.*, sāṅgaṇova (...) ajjhataṃ aṅgaṇaṇ'ti yathābhūtaṃ nappajānāti, có ô ướ, nhưng không như thực biết rằng ta bên trong có ô ướ.

¹⁵. Pāli: Subhanimittam manasi karissati, nó sẽ tác ý đến dấu hiệu tinh sạch.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chưa thành tựu, bèn không còn tham dục, sân nhuế, ngu si. Người ấy mạng chung mà không có kết.

Giống như có người từ chợ mua được đồ đồng dính bám bụi bẩn. Người kia tùy thời lau chùi, tẩy rửa sạch sẽ. Người này cũng như vậy, có kết tiềm phục, mà biết như thật bên trong có kết. Người này liền bỏ tưởng tịnh, tư duy tưởng bất tịnh. Khi tư duy tưởng bất tịnh, người ấy tìm cầu phương tiện chứng đắc những gì chưa chứng đắc, đạt được những gì chưa đạt được, tác chứng những gì chưa tác chứng. Người này mạng chung với tâm không dục, không sân nhuế, ngu si.

Này Mục-liên, đó gọi là có hai hạng người có kết tiềm phục này, một người hèn hạ, một người tối ưu.

Mục-liên nói:

–Lại vì lý do gì khiến hai hạng người không có kết tiềm phục này, một người hèn hạ, một người lại tối ưu?

Xá-lợi-phất nói:

–Hạng người thứ ba không có kết tiềm phục kia, mà không biết như thật bên trong không có kết. Người ấy không tự tư duy rằng: “Ta tìm cầu phương tiện chứng đắc những gì chưa chứng đắc, đạt được những gì chưa đạt được, tác chứng những gì chưa tác chứng.” Người kia mạng chung với tâm bị trói buộc bởi dục, sân nhuế, ngu si.

Giống như có người đến chợ mua đồ đồng không¹⁶ bị dính bụi bẩn, nhưng không tùy thời lau chùi, cũng không tùy thời tẩy rửa. Người thứ ba này cũng như vậy, không có kết tiềm phục, mà không biết như thật bên trong không kết, cũng không học điều này: “Ta nên tìm cầu phương tiện diệt trừ các kết này.” Người ấy mạng chung với tâm tham dục, sân nhuế, ngu si.

Hạng người thứ tư không cầu hữu với kết, mà biết như thật bên trong không kết. Người kia tự tư duy tìm cầu phương tiện chứng đắc những gì chưa chứng đắc, đạt được những gì chưa đạt được, tác chứng những gì chưa tác chứng. Người kia mạng chung mà không có kết này.

Giống như có người đến chợ mua được đồ đồng tốt, rất là tinh sạch, lại thêm tùy thời chăm sóc lau rửa đồ này. Bấy giờ, đồ kia lại càng sạch đẹp. Người thứ tư này lại cũng như vậy, không có kết tiềm phục, biết như thật bên trong không kết. Người kia tự tư duy tìm cầu phương tiện chứng đắc những gì chưa chứng đắc, đạt được những gì chưa đạt được, tác chứng những gì chưa tác chứng. Người kia thân hoại mạng chung không có kết sử tham dục, sân nhuế, ngu si. Này Mục-liên, đó gọi là có hai hạng người này, không có kết tiềm phục, (mà biết nó như thật bên trong không kết)¹⁷ nhưng một người thì cao quý, một người thì hèn hạ.

Bấy giờ, Tôn giả Mục-liên hỏi Xá-lợi-phất:

–Vì sao gọi là kết¹⁸?

Xá-lợi-phất nói:

–Mục-liên, nên biết, pháp ác bất thiện, khởi các tà kiến, đó gọi là kết¹⁹.

¹⁶. Để bản nhảy sót. Tham chiếu Pāli, ibid.; Trung 22, dẫn trên.

¹⁷. Câu này nghi để bản chép dư, nên cho vào ngoặc.

¹⁸. Kết 結, đây hiểu là “bẩn”; Trung 22 nói là uest 穢. Pāli nói là aṅgaṇa (vết bẩn).

¹⁹. Cf. Trung 22: “Vô lượng pháp ác bất thiện phát sinh từ dục, đó gọi là uest.” Pāli: Pāpakāṇaṃ akusalāṇaṃ icchāvacaṇāṇaṃ adhivacaṇaṃ yadidaṃ aṅgaṇanti, ác, bất thiện, cảnh giới của dục, là những từ đồng nghĩa của cái bẩn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hoặc lại có người nghĩ như vậy: “Mong Như Lai hỏi nghĩa ta trước, sau đó mới nói pháp cho các Tỳ-kheo. Chứ Như Lai không hỏi nghĩa Tỳ-kheo khác, mà nói pháp cho các Tỳ-kheo.” Nhưng lại có lúc Thế Tôn nói với Tỳ-kheo khác mà thuyết pháp, chứ không nói với Tỳ-kheo kia. (Người ấy bèn nghĩ)²⁰ “Như Lai thuyết pháp. Nhưng Như Lai không nói với ta mà lại thuyết pháp cho các Tỳ-kheo.” Do vậy, hoặc có bất thiện, hoặc có tham dục. Đã có bất thiện lại có tham dục, cả hai đều bất thiện²¹.

Hoặc lại có lúc Tỳ-kheo nghĩ như vậy: “Mong khi vào thôn khát thực ta thường đi phía trước các Tỳ-kheo. Chớ để Tỳ-kheo khác đi phía trước các Tỳ-kheo khi vào thôn khát thực.” Nhưng có lúc Tỳ-kheo khác đi phía trước khi vào thôn khát thực, không để Tỳ-kheo kia đi phía trước các Tỳ-kheo khi vào thôn khát thực. (Tỳ-kheo ấy bèn nghĩ:) “Ta không đi phía trước Tỳ-kheo khi vào thôn khát thực.” Đã có bất thiện, lại có tham dục, cả hai đều bất thiện.

Mục-liên nên biết, hoặc có lúc Tỳ-kheo nghĩ như vậy: “Mong Ta ngồi phía trước Tỳ-kheo, nhận nước trước, được thức ăn trước; chớ để Tỳ-kheo khác ngồi trước Tỳ-kheo, nhận nước trước, được thức ăn trước.” Nhưng lại có Tỳ-kheo khác ngồi phía trước Tỳ-kheo, nhận nước trước, được thức ăn trước, không để Tỳ-kheo kia ngồi trước các Tỳ-kheo, nhận nước trước, được thức ăn trước. (Tỳ-kheo ấy bèn nghĩ:) “Ta không ngồi phía trước Tỳ-kheo; không nhận nước trước, không được thức ăn trước.” Đã có bất thiện lại có tham dục, cả hai đều bất thiện.

Hoặc lại có lúc Tỳ-kheo nghĩ như vậy: “Mong khi ăn xong, ta nói pháp cho đàn-việt. Chớ để Tỳ-kheo khác nói pháp cho đàn-việt sau khi ăn xong.” Nhưng có lúc Tỳ-kheo khác nói pháp cho đàn-việt sau khi ăn xong, chứ không để cho Tỳ-kheo kia nói pháp cho đàn-việt sau khi ăn xong. (Tỳ-kheo ấy bèn nghĩ:) “Ta không được thuyết pháp cho đàn-việt sau khi ăn xong.” Đã có bất thiện lại có tham dục, cả hai đều bất thiện.

Hoặc lại có lúc, Tỳ-kheo nghĩ như vậy: “Mong ta đến nói pháp cho Trưởng giả, Bà-la-môn ở trong vườn²².” Chớ để cho Tỳ-kheo khác đến nói pháp cho Trưởng giả, Bà-la-môn ở trong vườn. Nhưng có lúc Tỳ-kheo khác đến trong vườn nói pháp cho Trưởng giả, Bà-la-môn, không để Tỳ-kheo ấy đến trong vườn nói pháp cho Trưởng giả, Bà-la-môn. (Tỳ-kheo ấy bèn nghĩ:) “Ta không đến trong vườn nói pháp cho Trưởng giả, Bà-la-môn.” Đã có bất thiện, lại có tham dục, cả hai đều bất thiện.

Hoặc có lúc Tỳ-kheo nghĩ như vậy: “Nay ta phạm giới. Cầu mong các Tỳ-kheo không biết ta phạm giới.” Nhưng lại có lúc Tỳ-kheo kia phạm giới, mà các Tỳ-kheo biết Tỳ-kheo này phạm giới. Đã có bất thiện lại có tham dục, cả hai đều bất thiện.

Hoặc có lúc Tỳ-kheo nghĩ như vậy: “Nay ta phạm giới. Chớ để Tỳ-kheo khác nói rằng ta phạm giới.” Nhưng lại có lúc, Tỳ-kheo ấy phạm giới, Tỳ-kheo khác nói Tỳ-kheo ấy phạm giới. (Tỳ-kheo ấy nghĩ rằng:) “Các Tỳ-kheo khác nói ta phạm giới.” Đã có bất thiện lại có tham dục, cả hai đều bất thiện.

Hoặc lại có lúc Tỳ-kheo kia nghĩ như vậy: “Nay ta phạm giới. Mong Tỳ-kheo thanh tịnh nói với ta; không để Tỳ-kheo không thanh tịnh nói với ta²³.” Nhưng lại có lúc Tỳ-kheo

²⁰. Trong ngoặc, không có trong Hán dịch, nhưng được thêm vào cho rõ nghĩa.

²¹. Cf. *Trung 22*, *ibid.*: “Vị ấy liên sinh ác tâm. Khi tâm sinh ác và tâm sinh dục, thấy đều bất thiện.” Cf. Pāli, *ibid.*, so *kupito hoti appatīto. kopo yo ca appaccayo–ubhayametam aṅgaṇaṃ, vị ấy phần nộ và bất mãn. Phần nộ và bất mãn, cả hai đều ô uế.*

²². *Trung 22*: Chúng viên 眾園, tức trong Tăng-già-lam, hay Tăng viện. Pāli: *Ārāma*.

²³. Hán dịch có sự nhầm lẫn. Tỳ-kheo không thanh tịnh không được nói tội Tỳ-kheo khác. Cf. *Vin.i. 170*.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không thanh tịnh nói Tỳ-kheo kia rằng Tỳ-kheo kia phạm giới. Đã có bất thiện lại có tham dục, cả hai đều bất thiện.

Hoặc có lúc Tỳ-kheo nghĩ như vậy: “Nay ta phạm giới, nếu có Tỳ-kheo nào nói với ta, nên ở nơi khuất kín, không ở giữa đại chúng.” Nhưng lại có lúc, Tỳ-kheo kia phạm giới, bị nói tội ở giữa đại chúng, không ở nơi khuất kín. Đã có bất thiện lại có tham dục, cả hai đều bất thiện.

Mục-liên nên biết, gốc của các pháp này khởi dậy các hành vi này, gọi là kết sử.

Mục-liên, lại nên biết, những ai trong bốn bộ chúng mà phạm các hành vi, mọi người đều nghe, đều biết phạm, tuy người đó có nói rằng tôi hành A-lan-nhã, sống ở nơi nhàn tịnh và ngay dù có khoác y năm mảnh, thường hành khát thực không lựa giàu nghèo, đi không thô tháo, qua lại, đi dừng, nằm ngồi, động tịnh, nói năng, im lặng. Nhưng Tỳ-kheo ấy lại nghĩ như vậy: “Mong Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-tư, các vị phạm hạnh luôn đến cung kính cúng dường ta.” Tỳ-kheo ấy tuy có nghĩ vậy, song cũng không được chúng bốn bộ tùy thời cung kính cúng dường. Vì sao? Vì Tỳ-kheo kia có ác, bất thiện hành chưa được trừ, mà mọi người đều thấy, đều nghe, đều niệm, đều biết. Giống như người có đồ đồng thật sạch sẽ; lại đựng đầy đồ bất tịnh trong bình đồng, rồi dùng đồ khác phủ lên rồi mang đi vào quốc giới. Mọi người thấy hỏi người kia rằng: “Anh mang vật gì vậy? chúng tôi muốn được thấy qua.” Khi ấy mọi người vốn đã đói kém, kêu lên rằng: “Ồ! Đây là đồ ăn thức uống ngon.” Rồi họ mở nắp đậy ra, mọi người đều trông thấy đồ bất tịnh. Ở đây, Tỳ-kheo cũng lại như vậy. Tuy có hành A-lan-nhã, tùy thời khát thực, mặc y năm mảnh, chánh thân chánh ý, buộc niệm ở trước. Người ấy tuy có ý nghĩ này: “Mong sao các vị phạm hạnh tùy thời đến cung kính cúng dường.” Nhưng các vị phạm hạnh lại không tùy thời cung kính cúng dường. Vì sao? Vì Tỳ-kheo kia có pháp ác, bất thiện, kết sử, mà chưa diệt tận.

Mục-liên nên biết, những Tỳ-kheo nào không có pháp ác, bất thiện; kết sử đã diệt tận, mà mọi người đều thấy, đều nghe, đều niệm, đều biết; vị ấy dù sống bên thành ấp cũng vẫn là người trì pháp. Hoặc được người thỉnh mời, hoặc nhận được sự cúng dường của các trưởng giả. Nhưng Tỳ-kheo ấy không có tưởng tham dục này. Khi ấy bốn bộ chúng và các người phạm hạnh đều đến cúng dường. Vì sao? Vì hành vi của Tỳ-kheo kia thanh tịnh, mà mọi người đều thấy, đều nghe, đều niệm, đều biết.

Giống như người có bình đồng tốt, đựng đầy đồ ăn thức uống, mùi vị rất thơm, lại lấy nắp đậy lên, rồi mang đi vào quốc giới. Mọi người thấy, hỏi người kia rằng: “Đây là vật gì? Chúng tôi muốn được xem qua.” Rồi sau đó mở ra xem, thấy đồ ăn thức uống, cùng lấy ăn. Ở đây cũng như vậy, Tỳ-kheo được thấy được nghe, được niệm, được biết, tuy đi ở bên thành ấp nhận sự cúng dường của trưởng giả, nhưng không nghĩ: “Mong sao các vị phạm hạnh đến cúng dường.” Tuy vậy, các vị phạm hạnh đều đến cung kính cúng dường. Vì sao? Vì Tỳ-kheo kia có ác bất thiện hành đã được tận trừ. Cho nên, Mục-liên do các hành này, nên gọi là kết sử.

Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên khen:

–Lành thay, lành thay! Xá-lợi-phất, sự việc như vậy: Xưa kia tôi trú tại vườn trúc Ca-lan-đà, thành La-duyệt này; đến giờ, đắp y ôm bát vào thành La-duyệt khát thực, đến nhà thợ làm xe kia, đứng im lặng ở ngoài cửa. Lúc ấy người thợ kia tay cầm búa

Tham chiếu, Trung 22: “Ta phạm giới, mong người hơn ta chỉ tội, chứ không phải người không bằng ta chỉ tội.” Pāli: Sappaṭipuggalo maṃ codeyya, no appaṭipuggalo'ti.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đeo gỗ. Bấy giờ lại có người thợ già, có chút việc đến nhà người thợ này. Khi người thợ kia đang sửa bản gỗ thì người thợ già này nảy sinh ý nghĩ: “Người thợ trẻ đeo gỗ này như ý ta chăng?” Nay ta phải xem qua. Lúc ấy, những chỗ không vừa ý người thợ kia đã được người thợ này đeo hết. Người thợ già kia rất lấy làm hoan hỷ, nghĩ rằng: “Hay thay, hay thay! Bạn đeo gỗ thật là vừa ý ta.” Ở đây cũng như vậy, các Tỳ-kheo mà tâm không nhu hòa, bỏ hạnh Sa-môn, ôm lòng gian ngụy, không theo pháp Sa-môn, tánh hạnh thô tháo, không biết tầm quý, mặt trở chịu nhục mà làm hành vi thấp hèn, không có dũng mãnh, hoặc hay quên lãng nhiều, không nhớ những gì đã làm, tâm ý không định, hành động nhầm lẫn, các căn không định; nhưng vị ấy nay được Tôn giả Xá-lợi-phất quán sát tánh hạnh mà sửa chữa.

Có nhiều vị thiện gia nam tử, do lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo, rất cung kính giới, không bỏ pháp Sa-môn Hiền thánh, không có huyễn ngụy, không hành thô tháo, tâm ý nhu hòa, nói luôn nở nụ cười, không tổn thương ý người, tâm thường nhất định, không có thị phi, các căn không loạn; những vị ấy nghe Tôn giả Xá-lợi-phất nói xong, liền tự vâng lãnh, cũng không để quên sót.

Giống như, hoặc có người nam hay người nữ nào xinh đẹp vô song, tự tắm gội, mặc y phục mới, dùng hương thoa người. Lại có người đem hoa ưu-bát đến tặng cho. Người kia được hoa, liền đội lên đầu, vui mừng hơn hở không tự kiềm chế được. Ở đây cũng lại như vậy, nếu có vị thiện gia nam tử nào, do lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo, đối với giới cung kính, không để mất pháp Sa-môn, không có huyễn ngụy, không hành thô tháo, tâm ý nhu hòa, nói luôn nở nụ cười, không tổn thương ý người, tâm thường nhất định, không có thị phi, các căn không loạn. Người ấy nghe Tôn giả Xá-lợi-phất nói những lời này rồi, lòng thật vui mừng không tự kiềm chế được, mà vâng lãnh lời dạy này. Như vậy, Ngài nói giáo pháp này cho các vị thiện gia nam tử.

Các Hiền giả mỗi người sau nghe những gì đã được nói, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 7

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Có bốn loại trái này²⁴. Những gì là bốn?

1. Hoặc có trái sống mà tựa chín.
2. Hoặc có trái chín mà tựa sống.
3. Hoặc có trái chín mà tựa chín.
4. Hoặc có trái sống mà tựa sống.

Đó là, này Tỳ-kheo thế gian có bốn loại trái này.

Cũng lại như vậy, thế gian có bốn hạng người này. Thế nào là bốn?

1. Hoặc có người sống mà giống chín.
2. Hoặc có người chín mà giống sống.
3. Hoặc có người chín mà giống chín.

²⁴. Cf. A IV 105 Ambasuttam (R.ii. 106): Có bốn loại xoài (amba: Am-ma-lặc).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

4. Hoặc có người sống mà giống sống.

Thế nào là người sống mà giống chín? Hoặc có người qua lại, đi bước không hành thô tháo. Mắt nhìn ngó phải thuận theo pháp giáo. Đắp y, mang bát cũng lại theo pháp. Bước đi, nhìn xuống đất, không liếc nhìn hai bên. Nhưng lại phạm giới, không theo chánh hạnh; thật chẳng phải Sa-môn mà giống Sa-môn; không hành phạm hạnh mà tự nói hành phạm hạnh; bại hoại chánh pháp; là loại mà rễ đã mục. Người này gọi là sống mà giống chín²⁵.

Thế nào là người chín mà giống sống? Hoặc có Tỳ-kheo tánh hạnh có vẻ quê mùa, nhìn ngó không ngay, cũng không đi đứng theo pháp, hay liếc ngó hai bên. Nhưng lại tinh tấn nghe nhiều, tu hành pháp thiện, thường giữ giới luật, không mất oai nghi, thấy điều phi pháp tí ti liền ôm lòng sợ hãi. Người này gọi là chín mà giống sống.

Thế nào là người sống mà giống sống? Hoặc có Tỳ-kheo không giữ giới cấm, không biết lễ tiết bước đi, cũng lại không biết ra vào đi lại, cũng lại không biết đắp y, mang bát, các căn thác loạn, tâm đắm trước sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Người ấy phạm giới cấm, không hành chánh pháp, không là Sa-môn mà giống Sa-môn, không hành phạm hạnh mà giống phạm hạnh; là người mà rễ đã mục không thể cứu chữa. Người này gọi là sống mà giống sống.

Thế nào là người chín mà giống chín? Hoặc có Tỳ-kheo giữ gìn giới cấm, ra vào, đi bước, không mất thời tiết, nhìn ngó không mất oai nghi, lại rất tinh tấn tu hành pháp thiện, mọi oai nghi lễ tiết đều thành tựu, thấy điều phi pháp tí ti liền ôm lòng sợ hãi hướng chi là to lớn. Người này gọi là chín mà giống chín.

Này Tỳ-kheo, đó gọi là thế gian có (bốn) hạng người như bốn loại trái này. Hãy học người quả chín. Này các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

²⁵. Pāli, ibid. “Hạng người tới lui, cúi ngược, co duỗi,..., thấy đều doan chánh, nhưng không như thật biết đây là Khổ, đây là Tập,... : sống mà có màu sắc như trái chín.”

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 8

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Hôm nay không trung có gió lốc xoáy. Nếu như có chim nào lại bay đến đó, như ô thước, hồng học, gặp gió này thì đầu, não, lông cánh, mỗi thứ mỗi nơi. Ở đây, một Tỳ-kheo cũng lại như vậy, bỏ giới cấm rồi sống đời bạch y. Khi ấy, sáu vật tùy thân như ba y, bình bát, ống đựng kim,... thuộc mỗi thứ ở mỗi nơi, giống như gió lốc xoáy thổi chết chim kia.

Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy tu hành phạm hạnh. Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, các Tỳ-kheo hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 9

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Tỳ-kheo nên biết, có bốn loại chim này. Những gì là bốn?

1. Hoặc có chim tiếng hót hay mà hình thì xấu.
2. Hoặc có chim hình đẹp, mà tiếng hót thì dở.
3. Hoặc có chim tiếng hót dở mà hình cũng xấu.
4. Hoặc có chim hình đẹp, tiếng hót cũng hay.

Thế nào là chim có tiếng hót hay mà hình thì xấu? Đó là chim Câu-sí-la²⁶. Chim này tiếng hay mà hình thì xấu.

Thế nào là chim hình đẹp mà tiếng hót dở? Đó là chim chí²⁷. Chim này có hình đẹp mà tiếng hót dở.

Thế nào là chim có tiếng hót dở mà hình thì xấu? Đó là chim cú. Chim này có tiếng hót dở hình cũng xấu.

Lại có chim gì tiếng hót hay hình cũng đẹp? Đó là chim công. Chim này có tiếng hót hay hình cũng đẹp.

Tỳ-kheo, đó gọi là có bốn loại chim này, mà mọi người đều biết. Ở đây cũng vậy, thế gian cũng có bốn hạng người như chim, mà mọi người đều biết.

Những gì là bốn? Ở đây, hoặc có Tỳ-kheo nhan sắc đoan chánh, ra vào đi lại, đắp y mang bát, co duỗi, cúi ngược, oai nghi thành tựu, nhưng lại không thể đọc tụng được

²⁶. Câu-sí-la 拘翅羅. Chưa rõ chim gì.

²⁷. Chí diều 鷺鳥; một loại diều hâu, chim dữ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

những pháp mà khoảng đầu thiện, giữa thiện, cuối thiện; không thể vâng lãnh pháp, cũng lại không thể khéo đọc tụng. Đó là người này có hình đẹp mà tiếng không hay.

Lại có những người nào mà tiếng hay nhưng hình xấu? Hoặc có Tỳ-kheo, ra vào, đi lại, co duỗi, cúi ngược, đắp y mang bát, mà không thành tựu oai nghi; nhưng hằng thích nói rộng. Người ấy lại siêng năng trì giới, nghe pháp, có khả năng biết những điều học, nghe nhiều những pháp mà khoảng đầu thiện, giữa thiện, cuối thiện, nghĩa lý sâu xa, tu phạm hạnh đầy đủ. Hơn nữa đối pháp kia, khéo thọ trì, khéo đọc tụng. Người này gọi là có tiếng hay mà hình xấu.

Lại có những người nào có tiếng dở mà hình cũng xấu? Hoặc có người phạm giới, không siêng năng, không nghe nhiều, những gì đã nghe liền quên. Cần phải đầy đủ phạm hạnh ở trong pháp này, nhưng người không vâng lãnh. Người này gọi là tiếng dở mà hình cũng xấu.

Lại có những người nào có tiếng hay, hình cũng đẹp? Hoặc có Tỳ-kheo tướng mạo đoan chánh, ra vào, đi lại, đắp y, mang bát, không nhìn ngó hai bên; rồi lại siêng năng tu hành thiện pháp, giới luật đầy đủ, thấy điều phi pháp nhỏ còn luôn ôm lòng sợ hãi hướng nữa là lớn, cũng lại nghe nhiều, ghi nhận không quên; lại tu hành tốt đẹp những pháp mà khoảng đầu thiện, giữa thiện, cuối thiện. Người ấy khéo thọ trì, đọc tụng pháp như vậy. Pháp như vậy khéo đọc tụng. Người này gọi là tiếng hay thân cũng đẹp.

Đó gọi là thế gian có bốn hạng người này ở đời, mà mọi người đều biết. Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy học tiếng hay, hình cũng đẹp. Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

Sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, các Tỳ-kheo hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 10

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Có bốn loại mây²⁸. Những là bốn?

1. Hoặc có mây, sấm mà không mưa.
2. Hoặc có mây, mưa mà không sấm.
3. Hoặc có mây, vừa mưa vừa sấm.
4. Hoặc có mây cũng không mưa cũng không sấm.

Đó gọi là bốn loại mây.

Thế gian có bốn hạng người giống như mây. Những gì là bốn hạng người?

1. Hoặc có Tỳ-kheo sấm mà không mưa.
2. Hoặc có Tỳ-kheo mưa mà không sấm.
3. Hoặc có Tỳ-kheo cũng không mưa cũng không sấm.
4. Hoặc có Tỳ-kheo cũng mưa cũng sấm.

Thế nào là Tỳ-kheo sấm mà không mưa? Hoặc có Tỳ-kheo lớn tiếng tập tụng Khế kinh, Kỳ-dạ, Thọ quyết, Kệ, Bản mạt, Nhân duyên, Dĩ thuyết, Sinh kinh, Tụng, Phương

²⁸. Cf. A IV 102 Dutiyavalāhakaṣuttam (R.ii. 103).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đẳng, Vị tăng hữu pháp, Ví dụ; những pháp như vậy khéo đọc tụng, không mất nghĩa nó, nhưng không rộng nói pháp cho người khác. Người này gọi là sấm mà không mưa²⁹.

Thế nào là Tỳ-kheo mưa mà không sấm? Hoặc có Tỳ-kheo có tướng mạo đoan chánh, oai nghi ra vào, đi lại, tới dừng đều biết tất cả, tu tất cả pháp thiện không mảy may để mất; song không nghe nhiều, cũng không lớn tiếng đọc tụng, lại không tu hành Khế kinh, Bốn mặt, Thọ quyết, Kệ, Bản mặt, Nhân duyên, Ví dụ, Sinh kinh, Phương đẳng, Vị tăng hữu pháp, song theo người khác vâng lãnh cũng không quên mất, thích cùng theo với Thiện tri thức. Nhưng cũng thích nói pháp cho người khác. Người này gọi là mưa mà không sấm³⁰.

Thế nào là Tỳ-kheo cũng không mưa cũng lại không sấm? Hoặc có người tướng mạo không đoan chánh, oai nghi ra vào, đi lại, tiến dừng tất cả đều thiếu sót, không tu các pháp thiện, mà lại không nghe nhiều, cũng không lớn tiếng đọc tụng, lại không tu hành Khế kinh cho đến Phương đẳng, cũng lại không vì người khác nói pháp. Người này gọi là cũng không mưa cũng không sấm.

Thế nào là Tỳ-kheo cũng mưa cũng sấm? Hoặc có người tướng mạo đoan chánh, oai nghi ra vào, đi lại, tiến dừng biết rõ tất cả, ưa thích học vấn, những gì đã nhận không quên, cũng thích nói pháp cho người khác. Khuyến khích người khác khiến họ vâng lãnh. Người này gọi là cũng sấm cũng mưa.

Tỳ-kheo, đó gọi là thế gian có bốn hạng người này. Cho nên, Tỳ-kheo hãy học điều này.

Sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, các Tỳ-kheo hoan hỷ phụng hành.

M

Kệ tóm tắt:

*Đế, nhiều ích, A-nan
Gánh nặng, bốn sinh, kết
Bốn quả, gió lốc xoay
Bốn chim, sấm sau cùng.*



²⁹. Pāli, ibid. “Thông suốt Khế kinh (sutta), Ứng tụng (geyya),... nhưng không như thực biết đây là Khổ, đây là Tập,...: Sấm mà không mưa”.

³⁰. Pāli, ibid., “Không thông suốt Khế kinh, Ứng tụng,... nhưng như thực biết đây là Khổ, đây là Tập: Mưa mà không sấm.”